

Bản án số: 321/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 12 - 2022

Về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Xuân Đại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Đồng và ông Trần Thị Minh Hợi

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 247 /2022/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc: “ Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2022/QĐXX- ST ngày 16/ 12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị G, sinh năm 1982

Địa chỉ: xóm Đ, xã N, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

Bị đơn: anh Võ Hữu Q, sinh năm 1983

Địa chỉ: xóm Đ, xã N, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú tại: đội 13, K1, phân trại 11, Trại 6 - Bộ công an - xã Th, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai ngày 10 tháng 10 năm 2022 chị Phan Thị G trình bày: Chị Phan Thị G và anh Võ Hữu Q kết hôn vào ngày 05/02/2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng bình thường. Đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân do giữa anh Q không chịu làm

ăn, lo chơi bời và quan hệ ngoài luồng, năm 2010 thì vợ chồng sống ly thân với nhau, đến năm 2012 thì anh bị bắt đi trại, ly thân từ đó đến nay do hiện tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị G yêu cầu được ly hôn với anh Q

Về con chung: Theo chị Giang trình bày: chị G và anh Q có 01 con chung tên là Võ Nguyệt A, sinh ngày 21/5/2009. Nay ly hôn, do con chung đang sống cùng chị G. Chị G có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: chị Phan Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01 tháng 12 năm 2022 của bị đơn anh Võ Hữu Q trình bày:

Chị Phan Thị G và anh Võ Hữu Q lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hạnh lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An vào năm 2004. Chúng tôi sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do mau thuẫn vợ chồng, hai người đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa chị G làm đơn ly hôn nên cũng đồng ý ly hôn với chị G

Về con chung theo anh Q trình bày, vợ chồng có 01 con chung tên là Võ Nguyệt A, sinh ngày 21/5/2009, hiện đang sống với chị G. Do hiện nay đang chấp hành án không có điều kiện để nuôi con chung nên anh đồng ý giao con cho chị G nuôi dưỡng

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị G vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Q và nguyện vọng được nuôi con chung mà không cần cấp dưỡng nuôi con chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán và chấp hành pháp luật những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 điều 147, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử:

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị G được ly hôn với anh Võ Hữu Q

+ Về con chung: Giao cho chị Phan Thị G trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung Võ Nguyệt A, sinh ngày 21/5/2009 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Võ Hữu Q.

+ Về án phí: Nguyên đơn chị Phan Thị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phan Thị G yêu cầu giải quyết về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, bị đơn Võ Hữu Q có hộ khẩu thường trú tại xóm Đào Mỹ, xã Nhân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 5 điều 28 và khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự do vậy Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Nguyên đơn Phan Thị G và bị đơn Võ Hữu Q vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị G và anh Võ Hữu Q kết hôn vào ngày 19/01/2004 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hạnh Lâm, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và không vi phạm các điều kiện kết hôn theo luật Hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Theo trình bày của các bên đương sự và các chứng cứ do các đương sự cung cấp thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian đầu hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân là vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, hiện tại chị G và anh Q đã sống ly thân nhau một thời gian dài, đời sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc. Xét thấy hôn nhân giữa vợ chồng chị G và anh Q đời sống chung mâu thuẫn kéo dài, không có hạnh phúc, đời sống chung vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn yêu cầu của chị G được ly hôn với anh Q là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị Giang và anh Quyền có 01 con chung tên Võ Nguyệt A, sinh ngày 21/5/2009. Nay giải quyết ly hôn chị G và anh Q cùng thống nhất giao quyền nuôi con chung cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Quyền là phù hợp với nguyện vọng của con chung cháu A nguyện vọng được ở với chị Giang và điều kiện hiện tại của vợ chồng nên cần chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Chị G và anh Q không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ vào điều 147, khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án cần buộc chị Phan Thị G phải nộp án phí ly hôn theo pháp luật.

[6]. Các vấn đề kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là có căn cứ cần chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân gia đình và khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. *Về quan hệ hôn nhân:* chị Phan Thị G được ly hôn với anh Võ Hữu Q

2. *Về con chung:* Giao cho chị Phan Thị Giang trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung Võ Nguyệt A, sinh ngày 21/5/2009 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (trưởng thành). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Võ Hữu Q

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về tài sản chung và các khoản nợ chung của vợ chồng:* Chị Phan Thị G và anh Võ Hữu Q không yêu cầu giải quyết. Nên miễn xét.

4. *Về án phí:* Chị Phan Thị G phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp theo biên lai số 0002674 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Chị Phan Thị G đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm

Nguyên đơn và Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

NGUYỄN XUÂN ĐẠI

